

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-PT

Ngày: 07 - 06 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thi

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hà

Bà Nguyễn Thị Hải Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo Nguyễn Thùy D và bị cáo Nguyễn Tuấn A, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 275/2021/HSST ngày 23/09/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thùy D**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 08/03/1982 tại huyện Đ Hưng, tỉnh Thái B; nơi ĐKKHTT: Khối Việt Đ, phường Hồng S, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kế toán Công ty cổ phần tổng hợp P; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy D và bà Vũ Thị N; chồng: Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984 (đã ly hôn vào tháng 9/2020); con: Có 02 con, con lớn sinh 2006, con nhỏ sinh 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 12/11/1984 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHTT: Khối Việt Đ,

phường Hồng S, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần tổng hợp P; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc K, con bà Đào Thị K; vợ: Nguyễn Thùy D, sinh năm 1982 (đã ly hôn vào tháng 9/2020); con: Có 02 con, con lớn sinh 2006, con nhỏ sinh 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm số 275/2021/HSST ngày 23/09/2021, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần tổng hợp P (Viết tắt là Công ty P) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 13/7/2012; Mã số thuế 2901563562; Địa chỉ trụ sở chính: Số 185 đường Ngô Đức K, khối 10, phường Hồng S, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vốn điều lệ Công ty: 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ, năm trăm triệu đồng); Ngành nghề kinh doanh: Buôn bán vật liệu xây dựng thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tuấn A với các cổ động sáng lập: Nguyễn Tuấn A giá trị cổ phần 1.400.000.000 đồng, Trần Đình H giá trị cổ phần 1.050.000.000 đồng, Nguyễn Thùy D giá trị cổ phần 525.000.000 đồng, Ngô Thị Lan A giá trị cổ phần 525.000.000 đồng; Nguyễn Thùy D được bổ nhiệm làm kế toán. Quá trình điều tra xác định từ năm 2015 đến năm 2020, Công ty cổ phần tổng hợp P thông báo phát hành hóa đơn và tự đặt in hóa đơn theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính để hoạt động, bị cáo Nguyễn Thùy D và Nguyễn Tuấn A đã bán hóa đơn giá trị gia tăng (liên 2) (Viết tắt là GTGT) đã ghi nội dung của Công ty cổ phần tổng hợp P cho một số doanh nghiệp để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thùy D đã bán 03 (ba) số hóa đơn GTGT (ghi mặt hàng cát, đá) của Công ty P thông qua một người đàn ông không quen biết, tổng giá trị tiền hàng ghi trên 03 (ba) số hóa đơn GTGT là 50.920.000 đồng (Năm mươi triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng). D hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 1.527.600 đồng (Một triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng). Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Nông thôn đã kê khai 03 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 4.629.091 đồng (Bốn triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn, không trăm chín mươi một đồng).

2. Nguyễn Thùy D đã bán 03 (Ba) số hóa đơn GTGT (ghi mặt hàng đá) của Công ty P cho Công ty CP thương mại và vật liệu xây dựng ÁĐ thông qua một người đàn ông không quen biết (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể), giá trị tiền

hàng ghi trên hóa đơn là 51.480.000 đồng (Năm mươi một triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng). D hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 1.544.400 đồng (Một triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng). Công ty CP thương mại và vật liệu xây dựng ÁĐ đã kê khai 03 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 4.680.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Nguyễn Thùy D đã bán 05 (Năm) số hóa đơn GTGT (ghi mặt hàng cát nền) của Công ty P thông qua một người đàn ông lái xe tải (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể), tổng giá trị tiền hàng ghi trên 05 (Năm) số hóa đơn GTGT là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). D hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 2.700.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng). Công ty cổ phần xây dựng TN đã kê khai 05 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 8.181.818 đồng (Tám triệu, một trăm tám mươi một nghìn, tám trăm mười tám đồng).

4. Nguyễn Thùy D đã bán 03 (Ba) số hóa đơn GTGT (ghi mặt hàng cát vàng, đá) của Công ty P cho Công ty cổ phần xây lắp điện thủy lợi Bắc Miền Trung thông qua một người đàn ông không quen biết, tổng giá trị tiền hàng ghi trên 03 số hóa đơn là 59.812.500 đồng (Năm mươi chín triệu, tám trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng). D hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 1.794.375 đồng (Một triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng). Công ty cổ phần xây lắp điện thủy lợi BMT đã kê khai 03 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 5.437.500 đồng (Năm triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

5. Nguyễn Thùy D đã bán 04 (Bốn) số hóa đơn GTGT (đã ghi nội dung) của Công ty P cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng DH thông qua một người phụ nữ không quen biết, tổng giá trị tiền hàng ghi trên 04 (Bốn) số hóa đơn GTGT là 72.600.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng). Dung hưởng lợi 02% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 2.178.000 đồng (Hai triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Công ty TNHH đầu tư xây dựng DH đã kê khai 04 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 6.600.000 đồng (Sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

6. Nguyễn Thùy D đã bán 03 (Ba) số hóa đơn GTGT (ghi mặt hàng cát, đá) của Công ty P cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại SA thông qua một người đàn ông (không biết thông tin, lai lịch), tổng giá trị tiền hàng ghi trên 03 (ba) số hóa đơn là 45.210.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu, hai trăm mười nghìn đồng). D hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 1.356.300 đồng (Một triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm đồng). Công ty

TNHH sản xuất và thương mại SA đã kê khai 03 (Ba) số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 4.100.000 đồng (Bốn triệu, một trăm mười nghìn đồng).

7. Nguyễn Thùy D đã bán 04 (bốn) số hóa đơn GTGT (ghi mặt cát) của Công ty P thông qua một người đàn ông lái xe tải tên là Đ (không biết thông tin, lại lịch cụ thể), tổng giá trị tiền hàng ghi trên 04 (bốn) số hóa đơn GTGT là 79.200.000 đồng (Bảy mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng). D hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 2.376.000 đồng (Hai triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Công ty cổ phần SNS đã kê khai 04 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 7.200.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

8. Nguyễn Thùy D đã bán 02 (Hai) số hóa đơn GTGT (ghi mặt hàng cát, đá) của Công ty P thông qua một người đàn ông không quen biết, tổng giá trị tiền hàng ghi trên 02 (Hai) số hóa đơn GTGT là 25.932.500 đồng (Hai mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm đồng). D hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 777.975 đồng (Bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng). Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Công nghiệp Điện đã kê khai 02 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 2.357.500 đồng (Hai triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

9. Nguyễn Thùy D đưa cho Nguyễn Tuấn A ký hợp đồng và 12 (Mười hai) số hóa đơn GTGT của Công ty P để D bán cho Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng BMT thông qua một người đàn ông tên C ở huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An (không biết thông tin, địa chỉ cụ thể). Tổng giá trị tiền hàng ghi trên 12 (Mười hai) số hóa đơn là 185.235.600 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng). D hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 5.557.068 đồng (Năm triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng). Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng BMT đã kê khai 12 (Mười hai) số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 16.839.600 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm đồng).

10. Nguyễn Thùy D đã ký ở mục “Thủ trưởng đơn vị” 04 (Bốn) số hóa đơn GTGT và Nguyễn Tuấn A đã ký ở mục “Thủ trưởng đơn vị” 02 (Hai) số hóa đơn GTGT của Công ty P để D bán cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển An Việt thông qua một người phụ nữ tên T (không biết thông tin, địa chỉ cụ thể), tổng giá trị tiền hàng ghi trên 06 (Sáu) số hóa đơn là 1.046.618.760 đồng (Một tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười tám nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng). D hưởng lợi 1,5% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là

15.699.281 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi mốt đồng). Công ty cổ phần đầu tư và phát triển AV đã kê khai 06 (sáu) số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 95.147.160 đồng (Chín mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

11. Nguyễn Thùy D ký vào mục “Người bán hàng” mang tên Nguyễn Tuấn A vào 04 (Bốn) số hóa đơn GTGT, Nguyễn Tuấn A ký vào mục “Người bán hàng trên 01 (Một) số hóa đơn GTGT của Công ty P để D bán cho Công ty cổ phần 471 thông qua một người phụ nữ tên Hoàng với tổng giá trị tiền hàng ghi trên 05 (Năm) số hóa đơn là 53.802.380 đồng (Năm mươi ba triệu, tám trăm linh hai nghìn, ba trăm tám mươi đồng). D hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền 1.614.071 đồng (Một triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, không trăm bảy mươi mốt đồng). Công ty cổ phần 471 đã kê khai 05 số hóa đơn trên để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 4.891.125 đồng (Bốn triệu, tám trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng).

12. Nguyễn Thùy D đưa cho Nguyễn Tuấn A ký ở mục “Thủ trưởng đơn vị trên 01 (Một) số hóa đơn GTGT của Công ty P để D xuất bán cho Công ty TNHH ĐS thông qua một người đàn ông không biết thông tin, lai lịch), tổng giá trị tiền hàng ghi trên 01 (Một) số hóa đơn là 400.392.000 đồng (Bốn trăm triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn đồng). D hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 12.011.760 đồng (Mười hai triệu, không trăm mười một nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng). Công ty TNHH ĐS đã kê khai 01 (Một) số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 36.399.273 đồng (Ba mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng). Quá trình điều tra Công ty TNHH ĐS đã kê khai điều chỉnh giảm thuế GTGT.

13. Nguyễn Thùy D đã bán 04 (Bốn) số hóa đơn GTGT của Công ty P cho Chi nhánh Công ty CP gạch men Cosevo tại V thông qua một người đàn ông (không biết thông tin, lai lịch cụ thể), tổng giá trị tiền hàng ghi trên 04 (Bốn) số hóa đơn là 54.450.000 đồng (Năm mươi tư triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Dung hưởng lợi 3% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 1.633.500 đồng (Một triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm đồng). Chi nhánh Công ty CP gạch men Cosevo đã kê khai 04 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 4.950.000 đồng (Bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

14. Nguyễn Thùy D đã bán 02 (Hai) số hóa đơn GTGT của Công ty P cho một người đàn ông (không biết thông tin, lai lịch cụ thể), tổng giá trị tiền hàng ghi trên 02 (Hai) số hóa đơn GTGT là 34.370.000 đồng (Ba mươi tư triệu, ba trăm

bảy mươi nghìn đồng). D hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 1.031.100 đồng (Một triệu, không trăm ba mươi một nghìn, một trăm đồng). Công ty TNHH giải pháp ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đã kê khai 03 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 3.124.545 đồng (Ba triệu, một trăm hai mươi tư nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng).

15. Nguyễn Thùy D đã bán 01 (Một) số hóa đơn GTGT (ghi mặt hàng nhân công phun thuốc khử trùng) của Công ty P cho Công ty CP môi trường và công trình đô thị Nghệ An thông qua một người đàn ông không quen biết, tổng giá trị tiền hàng ghi trên 01 (Một) số hóa đơn GTGT là 82.264.200 đồng (Tám mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, hai trăm đồng). Dung hưởng lợi 03% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 2.467.926 đồng (Hai triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng). Công ty CP môi trường và công trình đô thị Nghệ An đã kê khai 01 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 7.478.564 đồng (Bảy triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm sáu mươi tư đồng). Quá trình điều tra Công ty CP môi trường và công trình đô thị Nghệ An đã kê khai điều chỉnh giảm thuế GTGT, loại bỏ hóa đơn nói trên của Công ty cổ phần tổng hợp P.

16. Nguyễn Thùy D đã bán 01 (Một) số hóa đơn GTGT ghi mặt hàng cước vận chuyển của Công ty P cho Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật KH thông qua một người đàn ông (không biết thông tin, lai lịch cụ thể), tổng giá trị tiền hàng ghi trên 01 (một) số hóa đơn là 6.600.000 đồng (Sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng). D hưởng lợi 3% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 198.000 đồng (Một trăm chín mươi tám nghìn đồng). Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật KH đã kê khai 01 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

17. Nguyễn Thùy D đã bán đi 01 (Một) số hóa đơn GTGT của Công ty P cho Công ty cổ phần xây dựng 216 thông qua một người đàn ông (không biết thông tin, lai lịch cụ thể), tổng giá trị tiền hàng ghi trên 01 (một) số hóa đơn là 19.800.000 đồng (Mười chín triệu, tám trăm nghìn đồng). D hưởng lợi 3% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền là 594.000 đồng (Năm trăm chín mươi tư nghìn đồng). Công ty cổ phần xây dựng 216 đã kê khai 01 số hóa đơn để khấu trừ tiền thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã có Quyết định trưng cầu giám định gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An số: 675/ TCGĐ - CQĐT - KT ngày 27/8/2020; số 848/ TCGĐ - CQĐT - KT ngày 09/12/2020; số 06/ TCGĐ - CQĐT - KT ngày 04/01/2021; số 05/

TCGD -CQĐT - KT ngày 04/01/2021.

Như vậy: Nguyễn Thùy D đã bán tổng cộng 60 (Sáu mươi) số hóa đơn GTGT (liên 2) đã ghi nội dung, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền thuế GTGT là 214.426.176 đồng (Hai trăm mười bốn triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng), thu lợi bất chính số tiền là 55.061.357 đồng (Năm mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng).

Nguyễn Tuấn A giao cho Nguyễn Thùy D điều hành hoạt động và trực tiếp ký 16 (Mười sáu) số hóa đơn GTGT (liên 2) của Công ty cổ phần tổng hợp P để Nguyễn Thùy D bán, thu lợi bất chính số tiền là 16.600.400 đồng (Mười sáu triệu, sáu trăm nghìn, bốn trăm đồng), gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền thuế GTGT là 119.452.713 đồng (Một trăm mười chín triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm mười ba đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thùy D, Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản Cáo Trạng số 142/CT-VKS-TPV ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An truy tố:

- Nguyễn Thùy D về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” theo điểm d, e khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Tuấn A về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” theo điểm e khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 275/2021/HSST ngày 23/09/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã quyết định tuyên bố: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy D, Nguyễn Tuấn A về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”.

Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 203; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thùy D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 203; điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Tuấn A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/10/2021, bị cáo Nguyễn Thùy D và bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thùy D và bị cáo Nguyễn Tuấn

A giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Thùy D có cung cấp thêm chứng cứ sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng số tiền thu lợi bất chính. Giấy xác nhận cá nhân tự nguyện vào đội tình nguyện của Công ty giúp đỡ đồng bào tránh dịch Covid-19.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thùy D, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thùy D; áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 203; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thùy D 12 (Mười hai) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo không khiếu nại về tố tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không phải xem xét.

Về thời gian xét xử, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử nhiều lần nhưng bị cáo có kháng cáo xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe, nên Tòa án đã hoãn phiên tòa, nay các bị cáo có kháng cáo có mặt Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung.

[2] Về nội dung: Các bị cáo Nguyễn Thùy D và bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo Bản án sơ thẩm số 275/2021/HS-ST ngày 23/09/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thùy D và bị cáo Nguyễn Tuấn A đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

[2.1] Xét hành vi của bị cáo và giải quyết của Tòa cấp sơ thẩm:

Đối chiếu lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/12/2012 đến 06/6/2020, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thùy D là vợ chồng. Bị cáo Nguyễn Tuấn A là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần tổng hợp P (Trụ sở chính: Số 185, đường Ngô Đức K, khối 10, phường Hồng S, thành phố V, tỉnh Nghệ An), Nguyễn Thùy D là cổ đông góp vốn của công ty được bổ nhiệm làm kế toán đã lợi dụng danh nghĩa pháp nhân của Công ty cổ phần tổng hợp P, lợi dụng chính sách của nhà nước quy định về hóa đơn chứng từ, đã thực hiện hành vi bán hóa đơn GTGT trái phép, không của Công ty cổ phần



tổng hợp P cho 17 Doanh nghiệp khác với tổng 60 số hóa đơn trên địa bàn tỉnh Nghệ An để hưởng lợi tiền % bán hóa đơn. Trong đó:

Nguyễn Thùy D đã bán tổng cộng 60 (Sáu mươi) số hóa đơn GTGT đã ghi nội dung, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền thuế GTGT là 214.426.176 đồng (Hai trăm mười bốn triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng), thu lợi bất chính số tiền là 55.061.357 đồng (Năm mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng).

Nguyễn Tuấn A giao cho Nguyễn Thùy D điều hành hoạt động và trực tiếp ký 16 (Mười sáu) số hóa đơn GTGT của Công ty cổ phần tổng hợp P để Nguyễn Thùy D bán, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền thuế GTGT là 119.452.713 đồng (Một trăm mười chín triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm mười ba đồng), thu lợi bất chính số tiền là 16.600.400 đồng (Mười sáu triệu, sáu trăm nghìn, bốn trăm đồng).

Tòa án nhân dân thành phố V đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò từng bị cáo và đã áp dụng: Điểm d, e khoản 2 Điều 203; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thùy D 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 203; điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tuấn A 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Thùy D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo:

Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thùy D đã bán tổng cộng 60 (Sáu mươi) số hóa đơn GTGT đã ghi nội dung, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền thuế GTGT là 214.426.176 đồng (Hai trăm mười bốn triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng), thu lợi bất chính số tiền là 55.061.357 đồng. Sau khi Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, bị cáo có thành tích trong phong trào chống covid -19 được Công ty đề nghị giúp đỡ. Xét thấy trong công ty bị cáo chỉ vai trò kế toán trưởng, là vợ của giám đốc Công ty, bị cáo phạm tội do có đồng phạm. Bị cáo bị đưa ra xét xử lần đầu, từ trước đến nay nhân thân tốt. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó chấp nhận áp dụng Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để giảm mức hình phạt tù cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thùy D xin được hưởng án treo xét thấy, do bị cáo chủ động phạm tội, bị cáo phạm tội nhiều lần, với số tiền gây thiệt hại cho nhà nước lớn, do đó không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị tại phiên tòa.

[2.3] Bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo:

Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Tuấn A với chức vụ giám đốc Công ty cổ phần tổng hợp P, bị cáo Nguyễn Thùy D là vợ bị cáo vụ việc mua bán hóa đơn xảy ra nhiều lần bị cáo biết. Bản thân bị cáo Tuấn Anh cũng đã trực tiếp ký 16 (Mười sáu) số hóa đơn GTGT của Công ty cổ phần tổng hợp P để Nguyễn Thùy D bán, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền thuế GTGT là 119.452.713 đồng (Một trăm mười chín triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm mười ba đồng), thu lợi bất chính số tiền là 16.600.400 đồng. Tòa cấp sơ thẩm cứ điểm e khoản 2 Điều 203; điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tuấn A 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” là đúng pháp luật quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tuấn A không cung cấp thêm bất cứ tình tiết giảm nhẹ nào cấp sơ thẩm chưa xem xét. Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó Tòa cấp phúc thẩm không thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, nên không có căn cứ pháp luật để giảm thêm mức hình phạt cho bị cáo như mong muốn. Bị cáo xin được hưởng án treo xét thấy: Bị cáo với vai trò giám đốc công ty, là người hoàn toàn chủ động và phải chịu mọi hoạt động của công ty, bị cáo đồng tình để vợ phạm tội do đó không thể chấp nhận kháng cáo để cho bị cáo được hưởng án treo, đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thùy D, kháng cáo được Tòa án chấp nhận một phần nên không phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo không được chấp nhận phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thùy D, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 203; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thùy D 09 (Chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 203; điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Tuấn A 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thùy D không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố V;
- VKSND thành phố V;
- Chi Cục THADS thành phố V;
- Công an thành phố V;;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Thi**